

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA KAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST  
gày 26 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Tuyết
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Xuân Thắng, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/02/1970, tại: tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 06/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Lâm L (đã chết); Con bà: Đoàn Thị T (già yếu), hiện cư trú tại: Thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1976, hiện sinh sống tại: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện Ea. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000.

***Nhân thân:*** Tại quyết định số 482/QĐ – UB ngày 25/7/1987 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị cáo bị đưa đi tập trung giáo dục cải tạo với thời hạn 03 năm.

Tại bản án số 02/HS-ST ngày 26/02/1993 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” đã chấp hành xong hình phạt.

Tại bản án số 17/HSST ngày 16/5/2001 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Tại bản án số 123/HSST ngày 24/4/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”

Bản án số 29/2006/HS-ST ngày 24/01/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/01/2016.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người bị hại:** Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 04, xã C, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt không có lý do)*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Giang Thành T, sinh 1992. Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt không có lý do)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16<sup>h</sup>20' ngày 02/8/2020, Lâm Văn V (sinh năm 1970, trú tại TDP 1, thị trấn E, huyện Ea) đi bộ đến siêu thị Viettel tại số 94 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar mua sim điện thoại để sử dụng. Tại đây, có chị Phạm Thị Thu T là nhân viên siêu thị hướng dẫn V gặp nhân viên tư vấn bán sim để làm thủ tục mua sim. Lúc này, cửa hàng có nhiều khách đến thực hiện giao dịch nên chị T đi hướng dẫn khách hàng khác, để quên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, bên trong có 02 số thuê bao 0905.395.369 và 0973.395.369 ở trên quầy, gần vị trí ngồi của V. V đang xem danh sách sim điện thoại để mua thì nhìn thấy điện thoại di động của chị T đặt bên cạnh, V quan sát không thấy ai để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, V dùng danh sách sim điện thoại đặt lên điện thoại di động nhằm không để người khác phát hiện. Sau khi hoàn tất thủ tục mua sim, V trả tiền rồi lén lút dùng tay trái lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần và đi về. Sau đó, V mang điện thoại đến nhờ anh Giang Thành T tại cửa hàng điện thoại Thành Trung thuộc TDP 3A, thị trấn E để mở khóa điện thoại và giữ lại 02 sim điện thoại. Sau khi biết bị mất tài sản, chị T xem lại Camera an ninh thì phát hiện điện thoại đã bị trộm cắp nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Quá trình xác minh, Cơ quan Công an xác định Lâm Văn V là người đã trộm cắp 01 điện thoại di động của chị T. Tại Cơ quan Công an, V thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại và giao nộp lại 02 sim điện thoại. Khi biết chiếc điện thoại V nhờ sửa mở khoá là do trộm cắp, anh T đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/2020/KL-HĐ 922 ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 922 UBND huyện Ea Kar, kết luận: 01 điện thoại REDMINOTE 9S có giá 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 30 tháng 09 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk truy tố Lâm Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra thể hiện: Lâm Văn V có các năm sinh khác nhau như sau: Tại Quyết định số 482 ngày 28/7/1987 của UBND tỉnh Lâm Đồng đưa đi cải tạo tập trung, thể hiện Lâm Văn V sinh năm 1967.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/1993/HSST Ngày 26/02/1993, của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thể hiện Lâm Văn V, sinh năm 1969.

Tại bản án hình sự số 17/2001/HSST ngày 16/5/2001, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thể hiện Lâm Văn V, sinh năm 1963.

Tại bản án hình sự số 123/2002/HSST Ngày 24/4/2002, của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thể hiện Lâm Văn V, sinh năm 1963.

Tại bản án hình sự số 29/2006/HSST Ngày 24/01/2006, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thể hiện Lâm Văn V, sinh năm 1963.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã xác minh tại các địa phương nơi ra các Quyết định, Bản án nói trên nhưng không thu thập được tài liệu gốc thể hiện về năm sinh, nơi sinh của Lâm Văn V như trong các Quyết định, Bản án đã thể hiện.

Trong quá trình điều tra về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 02/8/2020; do có mâu thuẫn về năm sinh của Lâm Văn V trong các Bản án, Quyết định nêu trên, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành giám định vân tay trên các hồ sơ này. Tại Bản kết luận giám định số 913/GĐĐV-PC09 ngày 08/10/2020 và Bản kết luận giám định số 801/KL-GĐĐV ngày 23/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Vân tay tại Chỉ bản của Lâm Văn V, sinh năm 1970, lập ngày 25/9/2020 với Chỉ bản của Lâm Văn V, sinh năm 1963, lập ngày 26/02/2001; Chỉ bản của Lâm Văn V, sinh năm 1963, lập ngày 25/7/2005; vân tay tại Chỉ bản của Lâm Văn V, sinh năm 1970, lập ngày 25/9/2020 với Chỉ bản của Lâm Văn V, sinh năm 1967, lập ngày 17/3/1982; Chỉ bản của Lâm Văn V, sinh năm 1969, lập ngày 12/01/1993 là của cùng một người.

Căn cứ hồ sơ đăng ký, sổ hộ khẩu, trích lục khai sinh, căn cước công dân được thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định Lâm Văn V, sinh ngày 02/02/1970 là có cơ sở.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố, sau khi phân tích nguyên nhân, diễn biến hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 30 tháng 09 năm 2022. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Lâm Văn V từ 07 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Kar đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, cho chị Phạm Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn V khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu hợp pháp, nên khoảng 16<sup>h</sup>20' ngày 02/8/2020 tại siêu thị Viettel, thị trấn E, Lâm Văn V đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, của chị Phạm Thị Thu T, rồi mang đến tiệm điện thoại Thành T ở tổ dân phố 3a, thị trấn Ea để mở khóa thì bị phát hiện. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý khẳng định. Hành vi của bị cáo Lâm Văn V đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi để thỏa mãn nhu cầu bản thân, lợi dụng khi chị Phạm Thị Thu T để điện thoại trên quầy bán hàng, bị cáo đã dùng thủ đoạn lấy tờ giấy đặt lên điện thoại nhằm mục đích che giấu chiếc điện thoại, khi chị T không để ý, bị cáo lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đút vào túi quần và tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, thực hiện vào ban ngày, nơi có nhiều người qua lại. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chị T, nguy hại hơn, hành vi này còn xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị kết án, trong đó có 02 bản án bị cáo bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*" (bản án số 02/HS-ST ngày 26/02/1993 và bản án số 17/HSST ngày 16/5/2001). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí của các bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân chấp hành pháp luật có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo được bị cáo là cần thiết

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị Thu T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, chị T đã nhận lại tài sản. Quá trình điều tra chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào. Xét thấy việc này là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả cho chị Phạm Thị Thu T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh. Việc giao trả là phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,  
*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn V**: 09 (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### **II. Các biện pháp tư pháp:**

*\*Trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra bị hại Phạm Thị Thu T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra để giải quyết.

*\* Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh cho chị Phạm Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp.

**III. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

**IV. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo, bị hại.
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**NGUYỄN MẠNH TUÂN**